

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HSST

Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thực

Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Doãn Văn L, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn T1 và bà Nguyễn Thị May; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong án phí ngày 18/3/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến nay. Có mặt.

2. Ngô Công T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Công Quân và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Nhung; có vợ là Nguyễn Thị Hiếu và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến ngày 07/9/2020. Có mặt.

4. Dương Công Q, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công C và bà Nguyễn Thị Dung; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến ngày 26/8/2020. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Thiêm Xuyên, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Doãn Văn T1, sinh năm 1963. Có mặt.
2. Ông Dương Công C, sinh năm 1972. Có mặt.
3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977. Có mặt.
4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967. Có mặt.

Đều địa chỉ: thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 06/5/2020 Doãn Văn L rủ Dương Công Q và Nguyễn Văn M lên khu vực thôn Giang Liễu, xã P Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chơi. Lúc này M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 99E1 – 289.81 chở L, còn Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 49B1 – 145.01 đi một mình đến quán cà phê Minh Đức ở thôn Giang Liễu, xã P Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Khi vào quán, L thấy có nhân viên nữ là chị Hà Thị Thúy Miên đang ngồi ở giường cạnh quầy thu ngân của quán nên trêu đùa thì anh Nguyễn Văn P (là quản lý của quán) ra can ngăn. Hai bên xảy ra mâu thuẫn to tiếng cãi nhau, anh P dùng tay tát một cái vào mặt L, L bỏ ra ngoài cửa quán và 02 bên vẫn tiếp tục to tiếng nói nhau, L có nói “*để tao gọi người*” thì anh P vào trong quán cầm lấy 01 con dao đuổi theo L nhưng M và Q can ngăn, còn L bỏ chạy ra ngoài đường. Sau đó, L điều khiển xe máy BKS 49B1–145.01 chở Q ngồi sau, M điều khiển xe máy BKS 99E1–289.81 đi về. Trên đường về do bức tức vì bị đánh, L nói với M và Q “*đèo anh về để anh lấy đồ xuống cho nó một trận*”, Q và M đồng ý. Khi về cổng nhà L bảo Q và M đứng đợi để L sang gọi Ngô Công T (cũng là người cùng thôn). L đi lên phòng ngủ tầng 2 của T hỏi mượn kiếm và nói cho T biết việc mình bị đánh. T lấy 01 thanh kiếm ở đuôi

giường đưa cho L và bảo đi cùng L, L đồng ý. Sau khi mượn được kiếm của T, L về nhà lấy 01 con dao (loại dao mèo) đưa cho T. Sau đó, M điều khiển xe máy chở L, Q điều khiển xe máy chở T đi đến quán cà phê Minh Đức. Đến nơi thì Q và M đứng ngoài cửa đợi, còn L và T đi vào quán. Thấy anh P đang nằm trên giường, L đi bộ tiến lại gần cách anh P khoảng 30 cm (đứng ngang so với phần bụng của anh P) dùng kiếm vung lên chém theo hướng từ trên xuống dưới nhiều nhất vào tay, chân và người anh P. T thấy L chém anh P cũng đi vào dùng dao chém liên tiếp 2-3 nhát vào vùng chân của anh P. Sau khi chém xong, L và T bỏ chạy ra cửa quán ngồi lên xe của M đợi sẵn đi về nhà. Còn Q sau khi chở T đến quán thì đi về trước. Hậu quả anh P bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108 từ ngày 07/5/2020 đến ngày 15/5/2020. Chiều ngày 07/5/2020 L, T, Q và M đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đầu thú.

Tại Bệnh án số 20582426 của Bệnh viện Trung ương quân đội 108 thể hiện:

“- Vết thương 1/3G cẳng tay trái: Gãy xương trụ, đứt gân khu sau cẳng tay.

- Chân trái: Vết thương khoảng 4cm mặt ngoài khớp gối, rách cánh bánh chè ngoài, thấu khớp gối. Vết thương bàn chân cắt tự nhiên ngón cái và vết thương chẻ dọc ngón II.

- Chân phải: Có nhiều vết thương ở cẳng chân, cổ chân, mu bàn chân đứt gân chày trước ở nhiều mức, đứt gân duỗi các ngón và bó mạch thần kinh chày trước ở cổ chân.

Tổn thương sắc, gọn và sạch.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Sẹo cẳng tay trái dài 8cm, rộng 0,2cm. Sẹo mặt ngoài gối trái dài 6cm, rộng 0,2cm. Sẹo cẳng chân phải hình chữ L, 1 cạnh 7cm và 01 cạnh 4cm, rộng 0,2cm. Sẹo cổ bàn chân phải hình chữ T, 1 cạnh dài 15cm, 1 cạnh 05cm, rộng 0,2cm. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần 1 Sẹo vết thương phần mềm. Mục 2, Sẹo trung bình mỗi sẹo $02\% \times 3 \text{ sẹo} = 06\%$.

- Mổ cắt đốt ngoài ngón 1 bàn chân trái. Áp dụng chương 7, tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Phần X, Ngón chân. Mục 7. Cắt đốt ngoài của một ngón chân 1 (đầu ngón chân) = 08% .

- Sẹo vùng xương ức dài 04cm, rộng 0,2cm. Sẹo hạ sườn phải dài 04cm, rộng 0,2cm. Sẹo ngón 2 chân trái dài 02cm, rộng 0,2cm. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần 1 Sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, Sẹo nhỏ mỗi sẹo $01\% \times 3 \text{ sẹo} = 03\%$.

- XQ cẳng tay trái gãy xương trụ còn vật liệu cố định. Áp dụng chương 7, tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Phần IV Cẳng tay và

khớp khuỷu. Mục 10.1. gãy thân xương trụ, trục thẳng chức năng không ảnh hưởng = 8%.

- Điện thần kinh cơ chân cẳng chân phải: Tổn thương không hoàn toàn thần kinh chày sau (là thần kinh hông khoeo trong) bên phải đoạn cổ chân. Áp dụng chương 1, tổn thương cơ thể do tổn thương Xương sọ và hệ thần kinh. Phần VII. Tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh. Mục 3.44 Tổn thương nhánh thần kinh hông khoeo trong = 8%.

- Nối động mạch ở cẳng chân. Áp dụng chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tim mạch. Phần II. Tổn thương mạch. Mục 3.1 vết thương mạch máu cỡ trung bình ở cẳng chân, bàn chân đã khâu nối kết quả tốt = 05%.

- Cơ chế là do tác động ngoại bởi vật sắc.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27%”.

Ngày 29/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn P phần mẻ xương chày phải (do Bệnh viện Trung ương quân đội 108 không ghi vào chuẩn đoán sơ bộ và chuẩn đoán xác định trong bệnh án) theo công văn phúc đáp số 3337/BV –KHTH ngày 22/7/2020 của Bệnh viện Trung ương quân đội 108.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 113/TgT ngày 30/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Sẹo cẳng tay trái dài 8cm, rộng 0,2cm. Sẹo mặt ngoài gối trái dài 6cm, rộng 0,2cm. Sẹo cẳng chân phải hình chữ L, 1 cạnh 7cm và 01 cạnh 4cm, rộng 0,2cm. Sẹo cổ bàn chân phải hình chữ T, 1 cạnh dài 15cm, 1 cạnh 05cm, rộng 0,2cm. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần 1 Sẹo vết thương phần mềm. Mục 2, Sẹo trung bình mỗi sẹo 02% x 4 sẹo = 08%.

- Mổ cắt đốt ngoài ngón 1 bàn chân trái. Áp dụng chương 7, tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Phần X, Ngón chân. Mục 7. Cắt đốt ngoài của một ngón chân 1 (đầu ngón chân) = 08%.

- Sẹo vùng xương ức dài 04cm, rộng 0,2cm. Sẹo hạ sườn phải dài 04cm, rộng 0,2cm. Sẹo ngón 2 chân trái dài 02cm, rộng 0,2cm. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần 1 Sẹo vết thương phần mềm. Mục 1, Sẹo nhỏ mỗi sẹo 01% x 3 sẹo = 03%.

- XQ cẳng tay trái gãy xương trụ còn vật liệu cố định. Áp dụng chương 7, tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Phần IV Cẳng tay và khớp khuỷu. Mục 10.1. gãy thân xương trụ, trục thẳng chức năng không ảnh hưởng = 8%.

- Điện thần kinh cơ chân cẳng chân phải: Tổn thương không hoàn toàn thần kinh chày sau (là thần kinh hông khoeo trong) bên phải đoạn cổ chân. Áp dụng chương 1, tổn thương cơ thể do tổn thương Xương sọ và hệ thần kinh.

Phần VII. Tổn thương rỗ, đám rỗ và dây thần kinh. Mục 3.44 Tổn thương nhánh thần kinh hông khoeo trong = 8%.

- Nổi động mạch ở cẳng chân. Áp dụng chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tim mạch. Phần II. Tổn thương mạch. Mục 3.1 vết thương mạch máu cỡ trung bình ở cẳng chân, bàn chân đã khâu nối kết quả tốt = 05%.

- XQ cẳng chân phải mẻ 1/3 dưới xương chày. Áp dụng chương 7, tổn thương cơ thể do tổn thương Cơ – Xương – Khớp. Mục 4.4 Phần III. Mẻ xương dài (các chi trên và chi dưới, chưa đến ống tủy hoặc đến ống tủy nhưng không có biến chứng) = 2%.

- Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là = 29%.”

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 129/CT-VKSQV ngày 11/9/2020 của VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Doãn Văn L, Ngô Công T, Nguyễn Văn M và Dương Công Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, L khai do bức tức vì bị anh P tát và cầm dao đuôi đánh nên bị cáo đã bảo M, Q đưa về nhà lấy hung khí và nói với T việc mình bị đánh. Sau đó L và T cầm dao và kiếm quay lại chỗ anh P chém nhiều nhát gây thương tích cho anh P. Bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của anh P nên chỉ nhắm chém vào vùng chân, tay của anh P.

Bị cáo T khai khi thấy L hỏi mượn kiếm và nói bị đánh thì bị cáo có đưa cho L 01 cây kiếm rồi cùng L đến chỗ anh P. Khi thấy L chém anh P thì bị cáo cũng chém 2-3 cái vào chân anh P.

M và Q đều khai nhận biết việc L nhờ đưa về nhà lấy hung khí và đưa quay lại quán Minh Đức để gây thương tích cho anh P, nhưng vì nề nang nên các bị cáo vẫn đồng ý làm theo. Các bị cáo chỉ đứng ở ngoài, không tham gia chém anh P.

Anh P khai: Do trước đó L có hành vi xâm sở nhân viên của anh nên hai bên có to tiếng, anh P đã tát L 01 cái và dùng dao đuôi đánh nhưng không gây thương tích gì cho L. Sau khi vụ án xảy ra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh tổng số tiền là 400 triệu đồng, đến nay anh P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Doãn Văn L, Ngô Công T, Nguyễn Văn M và Dương Công Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt L từ 32 - 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

+ Xử phạt T từ 28 – 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt M và Q mỗi bị cáo từ 24 – 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kích thước 42x5cm; 01 con dao kích thước 55x4cm, 01 thanh kiếm kích thước 88x4,5cm, cùng mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho L 01 điện thoại Samsung A71; Q 01 điện thoại Iphone 6; T 01 điện thoại Nokia 1280 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Trả lại anh P 01 dây chuyền bằng kim loại màu xám trắng dài 54cm và 01 mặt dây chuyền màu đen.

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ hình ảnh về vụ việc.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện VKSND huyện Quế Võ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00h30' ngày 07/5/2020 tại quán cà phê Minh Đức ở thôn Giang Liễu, xã P Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, do bức tức vì trước đó bị anh Nguyễn Văn P tát và cầm dao đuổi đánh nên Doãn Văn L đã sử dụng 01 thanh kiếm, cùng với Ngô Công T sử dụng 01 con dao đều là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng chân, tay và người gây thương tích cho anh P với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Nguyễn Văn M và Dương Công Q biết việc L nhờ chở về nhà lấy hung khí mục đích để gây thương tích cho anh P nhưng vẫn đồng ý, và sau khi lấy được dao, kiếm thì M và Q lại tiếp tục chở L và T đến quán cà phê Minh Đức để chém gây thương tích cho anh P. Do đó, hành vi của Doãn Văn L, Ngô Công T, Nguyễn Văn M, Dương Công Q đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo và tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại, đã được bị hại là anh P đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt, nên L, T, M, Q đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò và tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó L có vai trò chính là đối tượng đã khởi xướng và trực tiếp gây thương tích cho anh P. L có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội. T, M và Q là những đối tượng giúp sức cho L, trong đó T giúp sức tích cực nhất, đã cho L mượn kiếm và cũng trực tiếp cùng L gây thương tích cho anh P. Hành vi của L và T thể hiện sự coi thường pháp luật và coi thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa P nên cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly L, T khỏi xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi của mỗi bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với M và Q do nỗ lực nên đã dùng xe máy chở L và T đi, nhưng không trực tiếp gây thương tích cho anh P. Xét thấy M, Q có vai trò không lớn trong vụ án, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần cải tạo tại địa P cũng đủ để giáo dục M, Q trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh P tổng số tiền 400 triệu đồng, đến nay anh P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng gồm:

- + Mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 thanh kiếm kích thước dài 88x4,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 65cm, chuôi bằng gỗ dài 23cm, vỏ bằng gỗ màu nâu dài 71x6cm; 01 con dao kích thước 55x4cm, có cán gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại dài 39x4cm đựng trong 02 bì cat ton, và tấm bông thấm chất màu nâu đỏ đựng trong phong bì thư (ký hiệu M1, M2, M3) cần tịch thu tiêu hủy.

- + 01 con dao kích thước 42x5cm, chuôi bằng nhựa dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 30x5cm là công cụ anh P dùng đuổi đánh L có giá trị sử dụng nhỏ cần tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 01 điện thoại Samsung A71 thu của L; 01 điện thoại Iphone 6 thu của Q; 01 điện thoại Nokia 1280 thu của T là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- + Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu xám trắng dài 54cm và 01 mặt dây chuyền màu đen đựng trong phong bì thư (ký hiệu M4) là tài sản của anh P cần trả lại cho anh P.

- + Đối với xe máy BKS 99E1 – 289.81 là xe của bà Nguyễn Thị Nhung (là mẹ của M) và xe máy BKS 49B1 – 145.01 là xe của anh Đinh Minh Sơn (là anh rể L cho ông T1 - bố của L). Ông T1, bà Nhung cho L và M mượn xe sử dụng nhưng không biết việc các đối tượng sử dụng làm P tiện phạm tội ngày 07/5/2020, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nhung, ông T1 là phù hợp.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen do L tự nguyện giao nộp ngày 07/5/2020, quá trình kiểm tra điện thoại phát hiện tại mục tin nhắn văn bản của L có ghi các con số lô, số đề. Qua đấu tranh ban đầu, L khai nhận ngày 06/5/2020, L có đánh bạc dưới hình thức mua số lô của Đào Thị Thủy nên ngày 14/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ có công văn thông nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ chuyển chiếc điện thoại trên theo vụ án “Đánh bạc” do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ khởi tố số 101 ngày 15/5/2020.

+ Đối với chiếc USB lưu giữ hình ảnh về vụ việc cần lưu theo hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với việc anh P dùng tay tát vào mặt L nhưng không gây thương tích, nên L đã từ chối giám định thương tật và không yêu cầu anh P phải bồi thường dân sự. Cơ quan Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với anh P là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Doãn Văn L, Ngô Công T, Nguyễn Văn M, Dương Công Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Xử phạt **Doãn Văn L** 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

+ Xử phạt **Ngô Công T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

Quyết định tạm giam L, T mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn M** và **Dương Công Q** mỗi bị cáo 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M và Q cho UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 hộp bìa cat tong, 01 phong bì thư (ký hiệu là M1, M2, M3); 01 con dao kích thước 42x5cm, chuôi bằng nhựa dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 30x5cm.

+ Trả lại cho L 01 điện thoại Samsung A71 màu đen; Q 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng bị vỡ màn hình; T 01 điện thoại Nokia 1280 màu nâu xám nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Trả lại anh P 01 dây chuyền bằng kim loại màu xám trắng dài 54cm và 01 mặt dây chuyền màu đen đựng trong phong bì thư (ký hiệu M4).

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/9/2020 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục THADS huyện Quế Võ).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc L, T, M và Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Minh Đức